

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2025/DS-ST
Ngày: 10-02-2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Lợi;
- Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh N – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1867/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10066/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH M

Địa chỉ trụ sở: Tầng B, Số H đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thanh P – Địa chỉ liên lạc: Số B đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số C đường A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty TNHH M trình bày ngày 12/8/2015, bà Lê Thị Mỹ H và Công ty TNHH Một thành viên T ký kết Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10708857 với nội dung bà H vay số tiền 52.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 32%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất vay, phương thức vay là tín chấp không có tài sản bảo đảm, nợ gốc và nợ lãi được trả thành 48 kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, bà H đã trả tiền nợ gốc và tiền lãi tổng cộng là 21.707.000đồng, tính đến ngày 01/8/2016 thì bà H ngừng thanh toán. Ngày 09/9/2022, Công ty TNHH Một thành viên T ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với Công ty TNHH M (từ đây viết là “Công ty”) trong đó thỏa thuận Công ty TNHH Một thành viên T bán cho Công ty khoản nợ của Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10708857 của bà H. Sau khi nhận chuyển giao khoản nợ, Công ty đã thông báo, yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không trả. Ngày 28/8/2024, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả số tiền nợ gốc là 45.118.000đồng, tiền lãi trong hạn là 43.567.327đồng, tiền lãi quá hạn là 106.478.480đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bị đơn vắng mặt. Bà Hồ Thanh P trình bày nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/02/2025) nguyên đơn yêu cầu bị đơn Lê Thị Mỹ H thanh toán tổng cộng 205.992.127đồng trong đó tiền nợ gốc chưa thanh toán là 45.118.000đồng, tiền lãi trong hạn là 43.567.327đồng, tiền lãi quá hạn là 117.306.800đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện: Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10708857 ngày 12/8/2015 ký kết giữa bà Lê Thị Mỹ H và Công ty TNHH Một thành viên T đã được Công ty TNHH Một thành viên T giao kết mua bán nợ cho Công ty TNHH M theo Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC ngày 09/9/2022. Do đó căn cứ Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Công ty TNHH M có quyền khởi kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH M – là tổ chức tín dụng - khởi kiện bà Lê Thị Mỹ H do vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng”.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Bà H có đăng ký thường trú tại số C đường A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (BL số 69); theo hồ sơ của Hợp đồng tín dụng cá nhân, khi vay tiền của Công ty TNHH Một thành viên T thì bà H xác định địa chỉ thường trú của bà H là tại địa chỉ nêu trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10708857 ngày 12/8/2015 là 45.118.000đồng. Công ty khởi kiện, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà H đến Tòa để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng bà H vẫn không đến. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ do Công ty G, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay, chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của Công ty.

[2.2] Tại Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10708857 ngày 12/8/2015, bà hương thỏa thuận “*Lãi suất (tính trên dư nợ giảm dần): 32%/năm*”; tại Phụ lục B, bà H thỏa thuận “*Phạt chậm trả nợ bao gồm Lãi suất và P1 phạt. Lãi suất phạt bằng 150% lãi suất quy định tại Hợp đồng, tính trên phần nợ gốc quá hạn*”; tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty xác định lãi suất phạt chính là lãi suất chậm trả. Đối chiếu thỏa thuận của các bên với B tự khai và B1 tính lãi chi tiết hợp đồng 10708857 ngày 10/02/2025 do Công ty giao nộp và Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty về việc buộc bà H phải trả cho Công ty tiền lãi trong hạn và quá hạn cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, tạm tính đến ngày 10/02/2025 tiền lãi trong hạn là 43.567.327đồng và tiền lãi quá hạn 117.306.800đồng.

Từ [2.1] và [2.2], tính đến ngày 10/02/2025, bà H phải thanh toán cho Công ty T1 là 205.992.127đồng.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của Công ty được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự: 205.992.127đồng x 5% = 10.299.606đồng; Công ty không phải chịu án phí, trả lại cho Công ty số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định trên

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92 và Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 4, Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, năm 2022;
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M:

1.1 Buộc bà Lê Thị Mỹ H thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền nợ gốc là 45.118.000đ (Bốn mươi lăm triệu, một trăm mười tám ngàn) đồng, tính đến ngày 10/02/2025 tiền lãi trong hạn là 43.567.327đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi bảy ngàn, ba trăm hai mươi bảy) đồng và tiền lãi quá hạn 117.306.800đ (Một trăm mười bảy triệu, ba trăm lẻ sáu ngàn, tám trăm) đồng; tổng cộng tính đến ngày 10/02/2025 là 205.992.127đ (Hai trăm lẻ năm triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn, một trăm hai mươi bảy) đồng;

1.2 Buộc bà Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty TNHH M theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10708857 ngày 12/8/2015 và Bản điều khoản cơ bản hợp đồng tín dụng cá nhân và Phụ lục 2 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3 Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc thanh toán do bà Lê Thị Mỹ H và Công ty TNHH M tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí là 10.299.606đ (Mười triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ sáu) đồng. Trả lại cho Công ty TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.879.095đ (Bốn triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, không trăm chín mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0044097 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Công ty TNHH M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; bà Lê Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Hải Quỳnh Anh